

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **27** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 4 – 2022

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thủy

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/4/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Kh, sinh năm 1984 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1976 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trình bày và yêu cầu của ông Võ Văn Kh:*

Ông Võ Văn Kh và bà Trịnh Thị Th chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 12/6/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng cho nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên ông Võ Văn Kh yêu cầu ly hôn với bà Trịnh Thị Th.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Võ Hoàng N, sinh ngày 22/02/2014, ông Kh đồng ý giao con chung cho bà Th nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

*Bị đơn Trịnh Thị Th:* Bà Th trình bày thống nhất với ông Kh về nội dung quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Bà Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu

của ông Kh. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Võ Hoàng N, sinh ngày 22/02/2014, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiến nghị vụ án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét hai đương sự cùng thống nhất ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho ông Võ Văn Kh ly hôn với bà Trịnh Thị Th. Giao con chung Võ Hoàng N cho bà Trịnh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Văn Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Trịnh Thị Th có nơi cư trú tại xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Võ Văn Kh và bà Trịnh Thị Th cùng có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Kh và bà Th tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Kh và bà Th đều xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu được ly hôn. Đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Kh.

[3] Về con chung: Hiện nay con chung đang sống cùng bà Th, con chung cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Võ Hoàng N, sinh ngày 22/02/2014 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Kh ly hôn với bà Trịnh Thị Th.
2. Về con chung: giao con chung Võ Hoàng N, sinh ngày 22/02/2014 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trịnh Thị Th không yêu cầu ông Võ Văn Kh cấp dưỡng nuôi con.

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về án phí: Ông Võ Văn Kh phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu số 0013578 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 01/2022/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hón Quản, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn về đánh máy trong Bản án số  
27/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh  
Bình Phước về việc Ly hôn, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Kh, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Hưng Thạnh, xã Tân Lợi, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Hưng Thạnh, xã Tân Lợi, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của  
Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước như sau:

*1. Tại dòng 21 từ trên xuống trang 1 của bản án đã ghi:*

“Ông Võ Văn Kh, sinh năm 1984 “

*Nay sửa chữa, bổ sung như sau:*

“Ông Võ Văn Kh, sinh năm 1981”

*1. Tại cột 2, 3, 4, 5 dòng 29 từ trên xuống trang 1 của bản án đã ghi:*

“số 20 ngày 12/6/2019”

*Nay sửa chữa, bổ sung như sau:*

“số 20 ngày 23/3/2011”

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Cơ quan, tổ chức khởi kiện (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**